

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Tạ Thị N, sinh năm 1986
Trú tại: Đội 7, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Trần Văn H, sinh năm 1986
Trú tại: Đội 7, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Tạ Thị N và anh Trần Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Hoài A, sinh ngày 21/5/2010 và cháu Trần Bảo A, sinh ngày 14/11/2012. Anh H và chị N thỏa thuận giao cháu A cho anh H (là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hoài A cho chị N (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thỏa

thuận, không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết. Chị N và anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Tạ Thị N tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị N đã nộp tại biên lai số AA/2016/09373 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại chị N số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Quỳnh;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Nguyễn Văn Thắng